

Bản án số: **302/2018/DS-ST**
Ngày: 09-7-2018
V/v tranh chấp Hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng.
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2018/TLST-DS, ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2018/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính A

Địa chỉ: Đường B, Phường C, Quận D, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, sinh năm 1972 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Thanh N, sinh năm 1994 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền số 1923/UQTT-VH.18 ngày 16/4/2018)

Địa chỉ: Đường E, Phường G, Quận K - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường H, Phường L, Quận D - TP. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Tài chính A có ông Phạm Thanh N là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 14/11/2015, bà Nguyễn Thị Kim L có ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151114-100258-0033 với Công ty Tài chính A để vay số tiền 48.466.463 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo sự thỏa thuận tại hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm thanh toán số tiền tổng cộng là 89.078.000

đồng (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi), trả chậm trong vòng 36 tháng. Phương thức thanh toán như sau: 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.476.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.418.000 đồng. Thanh toán vào ngày 17 dương lịch của mỗi tháng. Bắt đầu trả từ ngày 17/12/2015. Sau khi ký kết hợp đồng, bà L đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho công ty được 12 lần với số tiền tổng cộng là 24.332.000 đồng. Kể từ sau ngày 24/01/2018, bà L không tiếp tục thanh toán cho công ty bất cứ khoản tiền nào mặc dù đã nhắc nhở nhiều lần. Nay Công ty Tài chính A xác định chỉ giao dịch tín dụng với một mình bà L nên chỉ đề nghị một mình bà L phải thanh toán số tiền còn thiếu là 42.603.834 đồng (trong đó: nợ gốc là 32.965.552 đồng, nợ lãi là 9.638.282 đồng). Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai tại tòa. Cụ thể Tòa án đã tổng đạt các văn bản sau đây: Ngày 31/01/2018, Tòa án nhân dân Quận 4 đã ra thông báo thụ lý số 135/TB-TLVA và đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý này cho bà Nguyễn Thị Kim L nhưng sau 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý bà L vẫn không có ý kiến gì. Tòa án đã triệu tập bà L đến để lấy lời khai, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất ngày 19/4/2018, lần thứ hai ngày 14/5/2018 nhưng bà L đều vắng mặt không lý do. Do đó trong hồ sơ vụ án không có lời trình bày của bà L.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Thanh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là đề nghị bà Nguyễn Thị Kim L phải thanh toán số tiền còn thiếu là 42.603.834 đồng (trong đó: nợ gốc là 32.965.552 đồng, nợ lãi là 9.638.282 đồng).

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L vắng mặt nên không có lời trình bày tại tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Ngày 14/11/2015 bà Nguyễn Thị Kim L có ký hợp đồng tín dụng số 201151114-100258-0033 với Công ty tài chính A để vay số tiền là 48.466.462 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Tại Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng, phần thông tin cá nhân thể hiện bà Nguyễn Thị Kim L có ký tên yêu cầu vay và tại Văn bản thỏa thuận ngày 14/11/2015 bà Nguyễn Thị Kim L cũng có ký tên xác nhận nợ vay. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà L đã được Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng bà L đều vắng mặt không có lý do nên việc lấy lời khai cũng như việc hòa giải không tiến hành được. Như vậy bà L đã tự khước bỏ quyền lợi của mình. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Kim L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể là buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải thanh toán cho Công ty tài chính A số

tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 201151114-100258-0033 gồm nợ gốc là 32.965.552 đồng, nợ lãi là 9.638.282 đồng. Tổng cộng là 42.603.834 đồng. Đồng thời, bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét Công ty Tài chính A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L thanh toán số tiền còn thiếu, như vậy có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Mặt khác, bị đơn hiện đang cư trú tại Quận 4 nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4.

- Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự:

Ngày 17/5/2018, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ như Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2018/QĐXXST-DS và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 11/6/2018 đối với bà Nguyễn Thị Kim L nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành xét xử vụ án được.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Thanh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai có mặt tại phiên tòa vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 09/7/2018 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim L.

[2]. Về nội dung:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Nguyên đơn Công ty Tài chính A yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L thanh toán số tiền bao gồm nợ gốc và nợ lãi tổng cộng là 42.603.834 đồng. Thanh toán ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực.

+ Về nợ gốc: Căn cứ vào đơn Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20151114-100258-0033 ngày 14/11/2015 (được gọi là hợp đồng tín dụng số 20151114-100258-0033), có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Kim L có ký kết đơn Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính A để vay số tiền 48.466.463 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng. Theo thỏa thuận của hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính A số tiền 89.078.000 đồng (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi), trả chậm trong vòng 36 tháng. Phương thức thanh toán như sau: 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.476.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.418.000 đồng. Thanh toán vào ngày 17 dương lịch của mỗi tháng. Bắt đầu trả từ ngày 17/12/2015. Xét việc thỏa thuận

giữa các bên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã nhận đủ số tiền vay và chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được 12 lần với tổng số tiền là 24.332.000 đồng. Sau đó, bà L không tiếp tục thanh toán cho công ty, mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Do bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Tài chính A đề nghị Tòa án buộc bà L phải thanh toán nợ gốc 32.965.552 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về nợ lãi: Căn cứ vào sự thỏa thuận của hai bên đương sự thì lãi suất cho vay là 3,75%/tháng được ghi nhận tại khoản 2.2 Điều 2 Phần II của hợp đồng tín dụng số 20151114-100258-0033. Do đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên Tòa án áp dụng lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng để giải quyết. Như vậy, bà L còn phải thanh toán cho công ty số tiền nợ lãi là 9.638.282 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nợ lãi của nguyên đơn.

- Về thời hạn thanh toán: Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 24/01/2018 và mặc dù nguyên đơn cũng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn vẫn cố tình tránh né thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số nợ còn thiếu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn; Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

- Căn cứ vào Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2011;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính A số tiền nợ tổng cộng là 42.603.834 đồng (trong đó: nợ gốc là 32.965.552 đồng, nợ lãi là 9.638.282 đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 10/7/2018 cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bà Nguyễn Thị Kim L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.130.192 đồng (hai triệu một trăm ba mươi nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

- Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.208.000 đồng (một triệu hai trăm lẻ tám nghìn đồng) cho Công ty Tài chính A đã nộp theo biên lai số 0008598 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Đoàn Thanh Trúc